

Số: 533/2020/QĐST- HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 08 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 586/2020/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Dương T, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1988.

Đều có HKTT tại: Tổ 1, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31 tháng 8 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 31/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Anh Trần Dương T, sinh năm 1988.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Huyền Tr, sinh năm 1988.

Đều có HKTT tại: Tổ 1, phường HVT, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Dương T và chị Phạm Thị Huyền Tr nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Hai bên thống nhất thỏa thuận, anh Trần Dương T được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Trần Trung A, sinh ngày 03/02/ 2015 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên

có sự thay đổi khác. Chị Phạm Thị Huyền Tr được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là cháu Trần Trang A, sinh ngày 25/10/2010 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi, hoặc đến khi các bên có sự thay đổi khác. Anh T, chị Tr có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Tòa án không giải quyết do các bên đương sự không yêu cầu.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Công nợ chung: không có. Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không đề nghị tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Anh Trần Dương T nhận nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm sung quỹ nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sang theo biên lai thu số 0003354 ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn lại cho anh T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND tp.TN;
- UBND P. Chùa Hang, TPTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân

